



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Dependence - Freedom - Happiness

SƠ YẾU LÝ LỊCH/ *CURRICULUM VITAE*

1.	Họ và tên/ <i>Full name:</i>	Nguyễn Bằng Khánh	
2.	Giới tính/ <i>Sex:</i>	Nam	
3.	Ngày tháng năm sinh/ <i>Date of birth:</i>		
4.	Nơi sinh/ <i>Place of birth:</i>		
5.	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu; Ngày cấp; Nơi cấp; <i>ID card No. (or Passport No.); Date of issue; Place of issue:</i>		
6.	Quốc tịch/ <i>Nationality:</i>	Việt Nam	
7.	Dân tộc / <i>Ethnic:</i>	Kinh	
8.	Địa chỉ thường trú/Địa chỉ liên hệ/ <i>Permanent residence:</i>		
9.	Số điện thoại/ <i>Telephone number:</i>		
10.	Địa chỉ email/ <i>Email</i>		
11.	Trình độ chuyên môn/ <i>Professional Qualifications</i> Từ/ <i>From</i> đến / <i>To</i> Từ/ <i>From</i> đến / <i>To</i>	<i>Cử nhân – Luật kinh tế / Bachelor – Economic Law</i> Từ/ <i>From</i> 2014 đến/ <i>to</i> 2018.	
12.	Quá trình công tác (liên tục)/ <i>Employment History</i> (<i>continuous</i>)	Tổ chức/ <i>Organization</i>	Chức vụ/ <i>Position</i>
	Từ/ <i>From</i> 10/2020 đến / <i>To</i> 06/2023	Công ty Tài chính Tổng hợp Cổ phần Điện lực / <i>EVF General Finance Joint Stock Company</i>	Chuyên viên, Phòng Định chế tài chính, Khối Nguồn vốn / <i>Treasury Executive, Financial Institutions, Treasury Division</i>
	Từ/ <i>From</i> 08/2023 đến / <i>To</i> 11/2023	Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam / <i>Vietnam Export Import Commercial Joint Stock Bank</i>	Trợ lý Phó Tổng giám đốc Thường trực / <i>Assistant to Standing Deputy General Director</i>

	Từ/From 11/2023 đến /To 05/2025	Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam / Vietnam Export Import Commercial Joint Stock Bank	Trợ lý Tổng Giám đốc / Assistant to General Director
	Từ/From 05/2025 đến nay/to present	Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam / Vietnam Export Import Commercial Joint Stock Bank	Phó Giám đốc, Phòng Định chế tài chính phi ngân hàng, Khối Kinh doanh tiền tệ / Deputy Director, Non-Bank Financial Institutions, Treasury Division
13.	Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin//Organisation's name subject to information disclosure rules:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng / Hai Phong Securities Joint Stock Company	
14.	Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin//Current position in an organization subject to information disclosure:	Không / N/A	
15.	Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/ Positions in other companies:	Không / N/A	
16.	Số CP nắm giữ/Number of owning shares:, chiếm% vốn điều lệ/, accounting for.....% of charter capital	Không / N/A	
	Trong đó/of which: - Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu//Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation):	Không / N/A	
	- Cá nhân sở hữu/ Owning by individual	Không / N/A	
17.	Các cam kết nắm giữ (nếu có)/ Other owning commitments (if any):	Không / N/A	
18.	Danh sách người có liên quan của người khai/ List of affiliated persons of declarant:		

Sít No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relations with the company/internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy ĐKKD) Type of documents (ID/Passport/Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/NSH No.	Ngày cấp of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address/Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ Time the person became an affiliated person/internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reason (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1							7	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1		Nguyễn Đăng Tú			Bố đẻ / Biological father											
2		Bùi Thị Hà			Mẹ đẻ / Biological mother											
3		Nguyễn Thảo Huyền			Em gái ruột / Biological sister											

Ghi chú/Note: Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019/ "Related person" is defined under Clause 46, Article 4 of the Law on Securities dated November 26, 2019, as follows:

46. Người có liên quan là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây/ "Related person" means an individual or organization having a relationship in any of the following cases:

a) Doanh nghiệp và người nội bộ của doanh nghiệp đó; quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng và người nội bộ của quỹ đại chúng hoặc công ty đầu tư chứng khoán đại chúng đó/ *An enterprise and its insiders; a public fund, public securities investment company and their insiders;*

b) Doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của doanh nghiệp đó/ *An enterprise and an organization or individual owning more than 10% of the voting shares or contributed capital of that enterprise;*

c) Tổ chức, cá nhân mà trong mối quan hệ với tổ chức, cá nhân khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức, cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát/ *An organization or individual that directly or indirectly controls, is controlled by, or is under common control with another organization or individual;*

d) Cá nhân và bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân đó/ *An individual and their biological/adoptive father, mother, father-in-law, mother-in-law, spouse, children (biological or adopted), daughter-in-law, son-in-law, siblings (including brother/sister-in-law);*

đ) Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và các quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán do công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán đó quản lý/ *A fund management company and the securities investment funds or public securities investment companies it manages;*

e) Quan hệ hợp đồng trong đó một tổ chức, cá nhân là đại diện cho tổ chức, cá nhân kia/ *A contractual relationship in which one organization or individual represents the other;*

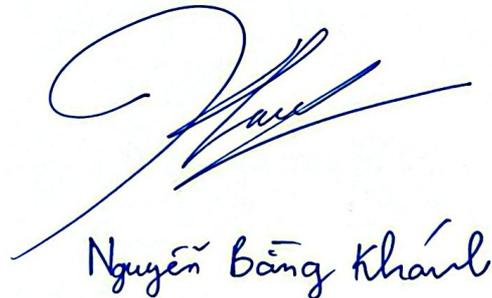
g) Tổ chức, cá nhân khác là người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp/ *Other persons or organizations considered as related persons under the Law on Enterprises.*

19.	Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ <i>Related interest with public company, public fund (if any):</i>	Không / N/A
20.	Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ <i>Interest in conflict with public company, public fund (if any):</i>	Không / N/A

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/ *I hereby certify that the information provided in this CV is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

Hà Nội....., ngày 26 tháng 02 năm 2026

.....
**NGƯỜI KHAI/
 DECLARANT**
(Ký, ghi rõ họ tên)
(Signature, full name)



Nguyễn Băng Khánh